

KẾ HOẠCH
Phát triển dược liệu tỉnh Ninh Thuận
đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030

Ninh Thuận là tỉnh ven biển cực Nam Trung bộ; địa hình của Ninh Thuận đa dạng, có điều kiện tự nhiên và địa hình thích hợp với nhiều loài cây dược liệu như: Bách bệnh, Xáo tam phân, Kim ngân hoa, Nghệ đen, Dây khai, Linh chi tím, Sa nhân tím và một số loài cây thuốc chứa hàm lượng tinh dầu cao như Bạc hà, sả, nghệ có giá trị kinh tế cao... Kết quả đề tài khoa học cấp tỉnh về Khảo sát, điều tra cây dược liệu trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2017 của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành đã ghi nhận Ninh Thuận hiện có 1.269 loài cây thuốc, trong đó, đã chỉ ra 82 nguồn gen quý hiếm, đặc trưng, mang tính chất bản địa, cần bảo tồn, phát triển.

Trong những năm qua, nguồn cung dược liệu của Ninh Thuận chủ yếu dựa trên việc thu hái, khai thác từ tự nhiên, chưa chú trọng đến việc gieo trồng, tái sinh. Việc thu hái còn mang tính tự phát và không được quản lý chặt chẽ, dẫn tới tình trạng ngày càng nhiều thương lái từ khắp nơi thu mua ồ ạt một số loại cây thuốc. Việc khai thác tự nhiên dẫn đến nguy cơ suy giảm rất nhanh số lượng và thành phần loài cây thuốc, dược liệu quý ở Ninh Thuận.

Ngoài ra, công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào gieo trồng, sản xuất giống cây thuốc và chế biến sau thu hoạch, bảo tồn và phát triển nguồn gen cây thuốc chưa được quan tâm đầu tư đúng mức. Trong đó, nguồn giống chủ yếu lấy từ tự nhiên nên không có sự đồng đều; phương pháp gieo trồng thường dựa vào kinh nghiệm cá nhân, chưa có một quy trình chuẩn; cách thức chế biến sau thu hoạch cũng không áp dụng theo quy trình khoa học dẫn tới hàm lượng hoạt chất trong sản phẩm bị hao hụt nhiều, ảnh hưởng tới giá thành sản phẩm.

Hiệu quả kinh tế từ nguồn thu dược liệu tại tỉnh chưa tương xứng với tiềm năng, chưa đáp ứng nguồn cung dược liệu tại địa phương. Đồng thời, vì mục đích thương mại và giá trị cây thuốc cao, việc thu hái, khai thác dược liệu tràn lan, khiến các loài dược liệu tự nhiên cạn kiệt và đối diện nguy cơ tuyệt chủng. Việc trồng, chế biến dược liệu chủ yếu quy mô nhỏ lẻ, mang tính tự phát và giá trị gần như phụ thuộc thị trường thu mua từ Trung Quốc. Ngoài ra, tại tỉnh cũng thiếu vắng doanh nghiệp đầu tư chuỗi giá trị sản xuất, tiêu thụ sản phẩm dược liệu, khiến hiệu quả kinh tế chưa cao...

Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 10/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược Quốc gia phát triển Ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định 376/QĐ-TTg ngày 17/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp dược, dược liệu sản xuất trong nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025.

Căn cứ Công văn số 1881/BYT-YDCT ngày 18/6/2022 của Bộ Y tế về việc triển khai Quyết định 1719/QĐ-TTg về dự án đầu tư hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý.

Căn cứ Kế hoạch 1955/KH-UBND ngày 25/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện “Chiến lược Quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 tại tỉnh Ninh Thuận”

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển cây dược liệu tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Phát triển cây dược liệu gắn với bảo vệ, nâng cao hiệu quả diện tích hiện có, gắn với việc bảo tồn, phát triển các nguồn gen quý hiếm; bảo vệ đa dạng sinh học và môi trường sinh thái; phát huy ngành nghề truyền thống gắn với quảng bá và phát triển du lịch, lễ hội vùng, miền và góp phần cải thiện, nâng cao đời sống Nhân dân.

- Phát triển dược liệu ổn định, lâu dài, với qui mô lớn theo hướng sản xuất hàng hóa, chuyên canh trên cơ sở khai thác các lợi thế về điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội và thị trường.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển trồng dược liệu, đẩy mạnh xuất khẩu dược liệu và các sản phẩm từ dược liệu, góp phần tăng dần tỷ trọng của ngành công nghiệp dược trong tổng sản phẩm nội địa (GDP).

- Góp phần chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao giá trị kinh tế trên một đơn vị diện tích; tạo thêm việc làm và thu nhập cho người lao động, góp phần bảo vệ sức khỏe cho người sản xuất, người tiêu dùng và môi trường sinh thái. Từng bước đưa nghề trồng cây dược liệu trở thành một nghề có thế mạnh trong sản xuất nông nghiệp của tỉnh.

2. Yêu cầu:

- Tập trung phát triển các chủng loại dược liệu hàng hóa, trong đó ưu tiên phát triển các chủng loại dược liệu có lợi thế cạnh tranh lớn nhờ phù hợp các tiểu vùng khí hậu, đặc biệt là các sản phẩm có thể mạnh của địa phương.

- Phát triển các loại cây dược liệu trong định hướng gồm 25 loại: Bách bệnh, Bách bộ, Sả, Sa nhân tím, Sâm cau, Địa liền, Gấm núi, Bông bông dẻ, Dây đau xương, Lô hội, Hà thủ ô đỏ, Đinh lăng, Dây khai, Sâm bố chính, Linh chi tím, Bạc hà, Nghệ, Dây thần thông, Chuối cô đơn, Kim ngân hoa, Râu mèo, Cốt toái bổ, Bách bộ, Lan gấm, Cầu tích.

- Phát triển cây dược liệu phải phù hợp với định hướng của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các quy hoạch ngành, lĩnh vực liên quan; hình thành các vùng trồng cây dược liệu để phát triển ổn định, lâu dài; tạo sự liên kết chặt chẽ, ổn định theo chuỗi giá trị từ trồng, chăm sóc, thu hoạch gắn với chế biến, tiêu thụ đảm bảo phát triển cây dược liệu bền vững, hiệu quả.

II. NỘI DUNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Nội dung:

1.1. Phát triển cây dược liệu đến năm 2025:

- Bảo tồn và khai thác bền vững 82 nguồn gen quý hiếm, đặc trưng của tỉnh (theo Phụ lục I).

- Phát triển 25 cây dược liệu quý, đặc hữu với qui mô lớn đáp ứng nhu cầu thị trường (theo Phụ lục II).

- Phát triển 60 cây dược liệu với qui mô lớn phục vụ khám chữa bệnh bằng bài thuốc gia truyền của đồng bào Chăm, xã Xuân Hải (theo Phụ lục III).

- Xây dựng được vùng trồng sản xuất dược liệu có 01 - 02 chuỗi liên kết nghiên cứu, nuôi trồng, chế biến sản xuất các dược liệu quý, đặc hữu với qui mô lớn đáp ứng nhu cầu thị trường, tuân thủ nguyên tắc, tiêu chuẩn Thực hành tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc của Tổ chức Y tế thế giới (GACP-WHO), sản xuất công nghệ cao.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy chế biến dược liệu, thuốc từ dược liệu thực phẩm chức năng, mỹ phẩm (theo phụ lục IV).

1.2. Định hướng phát triển đến năm 2030:

- Trên cơ sở kết quả triển khai thực hiện việc phát triển cây dược liệu đến năm 2025, tiếp tục mở rộng diện tích và chủng loại 25 dược liệu hàng hóa trong giai đoạn 2025; Di thực 05 đến 10 cây dược liệu quý phù hợp điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu của Ninh Thuận, phát triển thành sản phẩm hàng hóa qui mô lớn đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Tiếp tục kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy chế biến dược liệu, sản xuất thuốc từ dược liệu, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm.

2. Các giải pháp thực hiện:

2.1. Về đất đai:

- Đất dự kiến phát triển cây dược liệu phải nằm trong vùng quy hoạch sản xuất nông nghiệp được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Các đối tượng đất nghiên cứu phát triển cây dược liệu hàng hóa:

+ Đất trồng cây hàng năm là đối tượng phù hợp với nhiều chủng loại cây dược liệu như: Bạc hà, Sả, Nghệ, Lô hội, Râu mèo, Sâm bố chính, Đinh lăng, Chuối cô đơn, Kim ngân hoa, Hà thủ ô đỏ và các dược liệu tại phụ lục 3. Trong loại đất này cần chú ý chuyển dịch cơ cấu cây trồng phù hợp khi cây trồng hàng năm khác không hiệu quả thì chuyển sang trồng cây dược liệu.

+ Đất lâm nghiệp là đối tượng nghiên cứu và có tiềm năng lớn nhất cho phát triển cây dược liệu, diện tích của đối tượng này chiếm diện tích lớn trong cơ cấu diện tích nghiên cứu phát triển như: Bách bệnh, Bách bộ, Xáo tam phân. Cây dược liệu có nhiều chủng loại, đặc điểm thích nghi khác nhau, nhiều loại chỉ thích hợp phát triển dưới tán rừng như Sa nhân tím, Sâm cau, Địa liền, Gấm núi, Bồng bồng dẻo, Dây đau xương, Dây khai, Dây thần thông, Cốt toái bổ, Linh chi tím, Lan gấm.

2.2. Về nguồn cung ứng đầu vào cho sản xuất cây dược liệu:

- Việc quản lý được nguồn cung ứng đầu vào cho sản xuất cây dược liệu trên địa bàn tỉnh là yêu cầu cần thiết để xây dựng các vùng sản xuất cây dược liệu tập trung đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành trồng trọt và thu hái dược liệu theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới (GACP - WHO). Phương án quản lý nguồn cung ứng đầu vào cho sản xuất cây dược liệu tập trung.

- Cây dược liệu có chủng loại đa dạng, đa số đều có thể tự để giống, nhân trong tự nhiên hoặc nhân giống bằng các tiến bộ kỹ thuật (nuôi cấy mô tế bào...). Tuy nhiên, khi triển khai phát triển với quy mô và diện tích lớn, nhu cầu về giống cây dược liệu sẽ tăng lên và các phương thức nhân giống hiện tại của người dân sẽ không đáp ứng đủ nhu cầu cho sản xuất. Chính vì vậy, việc kiểm soát được nguồn giống đầu vào trong sản xuất là yếu tố quyết định đến năng suất, chất lượng sản phẩm dược liệu, đây cũng là yêu cầu bắt buộc với vùng dược liệu đạt tiêu chuẩn GACP-WHO.

- Nguồn cung ứng giống qua hệ thống quản lý, giám sát của nhà nước: Đây là những đơn vị, tổ chức kinh doanh giống có đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước và có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, kỹ thuật trong việc cung ứng giống dược liệu có chất lượng tốt cho thị trường. Do vậy cần xây dựng hệ thống vườn ươm cây con giống ngay tại các vùng tập trung để đáp ứng nhanh nhu cầu sản xuất.

- Nguồn phân hữu cơ vi sinh: Dự kiến 100% nguồn phân này được quản lý bằng hình thức khuyến cáo hoặc cung cấp phương pháp ngâm ủ phân chuồng và các chất thải hữu cơ để làm phân bón cho cây.

- Phân hóa học (N, P, K...), phân sinh học và thuốc bảo vệ thực vật: 100% được quản lý thông qua hệ thống các cửa hàng, Công ty cung cấp vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Nguồn lao động: Đây là yếu tố quyết định đến sự thành công của quá trình thực hiện kế hoạch. Lực lượng lao động được đào tạo, tập huấn về sản xuất, thu hái, bảo quản và chế biến dược liệu an toàn.

2.3. Về khoa học công nghệ, khuyến nông:

Áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất giống, chăm sóc, thu hái và bảo quản, nâng cao chất lượng chế biến theo các tiêu chuẩn đã được Bộ Y tế ban hành. Xây dựng các mô hình ứng dụng các công nghệ mới, tiên tiến trong sản xuất. Tăng cường công tác khuyến nông, hướng dẫn người sản xuất thực hiện đúng quy trình kỹ thuật về canh tác, thu hái, bảo quản để duy trì và nâng cao sản xuất, chất lượng sản phẩm.

2.4. Về tiêu thụ sản phẩm qua hệ thống thu gom, sơ chế, bảo quản và chế biến sản phẩm dược liệu:

- Xây dựng hệ thống thu gom, sơ chế và bảo quản dược liệu tại mỗi vùng phát triển tập trung. Vị trí khu thu gom, sơ chế đặt gần các vùng nguyên liệu để thuận tiện cho việc tập kết và sơ chế, bảo quản. Mỗi vùng (một xã hoặc một vài xã có diện tích cây dược liệu) bố trí một khu tập kết, thu gom và sơ chế, bảo quản cây dược liệu. Quy mô tùy theo vùng sản xuất.

- Thực hiện tiêu thụ sản phẩm qua các kênh: Các tổ chức kinh tế là các công ty kinh doanh dược liệu; các hình thức liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; Công ty thương mại... với việc hợp đồng, bao tiêu sản phẩm. Hình thức tiêu thụ sản phẩm qua các kênh giúp cho việc sản xuất được chuyên môn hóa trong từng khâu, từng lĩnh vực sản xuất, từ đó giúp cho thị trường sản xuất và tiêu thụ phát triển ổn định và bền vững. Đây cũng là hình thức tiêu thụ giúp cho vùng sản xuất cây dược liệu dần đi vào chuẩn hóa để quản lý được chất lượng sản phẩm đầu ra khi tiêu thụ trên thị trường.

- Xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu cho các loại cây dược liệu, các sản phẩm chế biến từ nguồn dược liệu được nuôi trồng, sản xuất chế biến từ nguồn các loại cây dược liệu của tỉnh để góp phần quảng bá và nâng cao giá trị, hiệu quả kinh tế cho người sản xuất, chế biến và tiêu thụ.

2.5. Vốn và cơ chế chính sách:

- Nguồn vốn Trung ương: Thông qua cơ chế hỗ trợ của Nghị định 65/2017/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về chính sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu; Nguồn vốn chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2020-2025.

- Thông qua các chương trình khuyến nông, dự án khoa học công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y

tế để phát triển sản xuất cây dược liệu trên địa bàn tỉnh.

- Nguồn ngân sách trong tỉnh: Được huy động từ nguồn vốn xây dựng Nông thôn mới, vốn ngân sách sự nghiệp hàng năm của tỉnh.

- Nguồn vốn hợp pháp khác: Vốn vay ưu đãi phát triển dược liệu từ ngân hàng thương mại; Vốn đầu tư của doanh nghiệp, tư nhân, vốn tín dụng và vốn tự có của Nhân dân.

- Thực hiện sản xuất và hỗ trợ thông qua các dự án, đề án được xây dựng từ các ngành, các địa phương, doanh nghiệp, cá nhân... được các cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

2.6. Thông tin, tuyên truyền:

Thông tin, tuyên truyền đại chúng; tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn, tuyên truyền, phổ biến về kế hoạch và các cơ chế, chính sách có liên quan đến phát triển cây dược liệu tập trung tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Y tế:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai hiệu quả Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh; Tham mưu UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và khuyến khích, hỗ trợ cho người dân khi tham gia sản xuất các loại dược liệu.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cấp phép và quản lý các cơ sở thu gom, sơ chế và kinh doanh sản phẩm cây dược liệu trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Cục Quản lý Y Dược học cổ truyền, Bộ Y tế và các sở, ngành liên quan trên địa bàn tỉnh trong việc cấp phép; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện GACP - WHO tại các cơ sở trồng trọt, thu hái, chế biến dược liệu hoạt động trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện chuyển dịch cơ cấu cây trồng dược liệu thay thế cây trồng khác không hiệu quả. Đồng thời, chủ động phối hợp với các Sở, ngành và đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ trong chọn, lai tạo giống, bảo tồn nguồn gen dược liệu quý hiếm, đặc hữu trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền, vận động người dân khai thác dược liệu có hiệu quả, hạn chế đến mức thấp nhất các phương pháp thu hái gây tổn hại đến các loại dược liệu quý, dẫn đến tuyệt chủng.

- Huy động nguồn lực, lồng ghép các nguồn vốn để đầu tư kết cấu hạ tầng tại các vùng phát triển được liệu gắn với xây dựng nông thôn mới.

3. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh, Hội đồng khoa học tỉnh ưu tiên thực hiện các đề tài về phát triển được liệu; tham mưu UBND tỉnh phê duyệt các nhiệm vụ chuyển giao nhân rộng kết quả đề tài khoa học về được liệu đến doanh nghiệp và các địa phương trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện các nội dung liên quan tới hoạt động hỗ trợ xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm phù hợp theo quy định.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường: Đánh giá chất lượng đất và tiềm năng đất đai trên cơ sở vị trí và diện tích đất sản xuất giống, vùng nuôi trồng cây được liệu tập trung do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành địa phương liên quan đề xuất.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành có liên quan thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cấp quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án; vận động thu hút đầu tư và tạo điều kiện thuận lợi khuyến khích các tổ chức, cá nhân đăng ký đầu tư phát triển được liệu.

7. Sở Tài chính: Căn cứ vào các nội dung quy hoạch, kế hoạch phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối kinh phí từ ngân sách tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ngành, địa phương liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch; hỗ trợ phát triển sản xuất vùng nuôi trồng được liệu gắn với hoạt động du lịch; xây dựng và triển khai kết nối các tuyến, điểm du lịch hiện có với việc tham quan du lịch sinh thái vùng nuôi trồng được liệu trên địa bàn tỉnh.

9. Ban Dân tộc tỉnh: Chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện tuyên truyền vận động đồng bào dân tộc thiểu số vùng dự án liên kết doanh nghiệp nuôi trồng được liệu.

10. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Thuận: Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về Kế hoạch phát triển được liệu tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan trong triển khai thực hiện Kế hoạch; ưu tiên bố trí giao đất, giao rừng cho các dự án phát triển được liệu.

- Thực hiện công tác hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh cây được liệu trên địa bàn quản lý theo kế hoạch của các ngành

chức năng.

- Xây dựng quy hoạch vùng sản xuất dược liệu phù hợp; xây dựng và phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác để kết nối giữa nông dân và các doanh nghiệp, hình thành chuỗi sản xuất, chế biến, tiêu thụ dược liệu cho người dân.

12. Hội Đồng Y và các tổ chức chính trị, xã hội: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Kế hoạch; tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành tốt các quy định của nhà nước và tham gia lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ cây dược liệu.

13. Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình và Núi Chúa:

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn và các ngành liên quan triển khai thực hiện bảo tồn gen dược liệu quý, đặc hữu hiện có tại 2 Vườn quốc gia.

- Thực hiện nghiên cứu, lập bản đồ phân bố và đề xuất các giải pháp bảo tồn hiệu quả các nguồn gen theo Phụ lục I.

- Tham mưu, đề xuất việc phối hợp với doanh nghiệp hình thức liên kết chuỗi dự án trong nuôi trồng, phát triển dược liệu tại hai vườn quốc gia đạt hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch phát triển phát triển cây dược liệu tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Yêu cầu các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt các nội dung nêu trên; quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo UBND tỉnh xem xét giải quyết (thông qua Sở Y tế tổng hợp). Giao Sở Y tế theo dõi, đôn đốc việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương; định kỳ 06 tháng, hằng năm báo cáo kết quả thực hiện với UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- BQL Vườn Quốc gia: Núi chúa, Phước Bình;
- Hội Đồng Y;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐ, các Phòng, Ban;
- Lưu: VT, VXNV. NNN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Long Biên

**PHỤ LỤC I**
DUỐC LIỆU CẦN BẢO TỒN GEN

(Đính kèm Kế hoạch số 4497 /KH-UBND, ngày 18 tháng 0 năm 2022 của UBND tỉnh)

Stt	Tên Việt Nam	Tên khoa học	Dạng sống
1	Ba gác Châu Đốc, Ba gác bốn lá, Phao lưới	<i>Rauvolfia chaudiensis</i> Pierre ex Pit.	Cây gỗ lớn
2	Ba gác lá to, cây Nhanh, Ba gác cambot	<i>Rauvolfia verticillata</i> (Lour.) Baill. [<i>Rauvolfia cambodiana</i> Pierre ex Pit.]	Cây cỏ
3	Bạc biển, Phong ba	<i>Argusia argentea</i> (L.f.) Heine	Cây gỗ nhỏ
4	Bách bệnh, Bá bệnh, Mật nhân, Mật nhơn	<i>Eurycoma longifolia</i> Jack	Cây bụi
5	Bách bộ Collins, Bách bộ hoa tím, Bách bộ đứng	<i>Stemona collinsiae</i> Craib	Dây leo
6	Bách bộ, Củ ba mươi, Củ rận trâu, Dây dẹt ác	<i>Stemona tuberosa</i> Lour.	Dây leo
7	Bình vôi	<i>Stephania rotunda</i> Lour.	Dây leo
8	Bình vôi trắng, Ngải tượng trắng, Dây đồng tiền	<i>Stephania pierrei</i> Diels	Dây leo
9	Bồ bèo đen, Giác đế Đồng Nai, Giác đế nhung	<i>Goniothalamus vietnamensis</i> Bân [<i>Goniothalamus donaiensis</i> Fin. & Gagn.]	Cây bụi
10	Cam thảo dây, Cườm thảo	<i>Abrus precatorius</i> L.	Dây leo
11	Cây ba vỏ, Lơ pơ tẻ	<i>Croton crassifolius</i> Geiseler	Cây cỏ
12	Chè dây	<i>Ampelopsis cantoniensis</i> (Hook. & Arn.) Planch.	Dây leo
13	Chè lông, Chè bông, Chè rừng, Chè đỏ ngọn	<i>Amphineurion marginatum</i> (Roxb.) D.J.Middleton [<i>Aganosma acuminata</i> (Roxb.) G.Don.]	Dây leo
14	Chè vàng, Nhài gân, Nhài mạng	<i>Jasminum nervosum</i> Lour.	Cây bụi
15	Chi hùng, Chi hùng tròn tròn, Ba vỏ, Ba đỏ	<i>Thyrsanthera suborbicularis</i> Pierre ex Gagnep.	Cây bụi
16	Chuối cô đơn, Chuối hoa sen, Chuối mỗi cô	<i>Ensete glaucum</i> (Roxb.) Cheesman	Cây bụi

17	Cỏ trường sinh, Quyển bá, Cây chân vịt, Trường sinh thảo	<i>Selaginella tamariscina</i> (P.Beauv.) Spring	Khuyết thực vật
18	Côm háo ẩm, Cà na	<i>Elaeocarpus hygrophilus</i> Kurz.	Cây gỗ lớn
19	Cốt toái bồ, Ráng đuôi phượng Fortune	<i>Drynaria roosii</i> Nakaike [<i>Drynaria fortunei</i> (Mett.) J. Smith.]	Khuyết thực vật
20	Củ gió đất, Củ dó đất, Nấm ngọc cầu, Mào tổ đăk	<i>Balanophora fungosa</i> J.R.Forst. & G.Forst.	Thực vật phụ sinh
21	Đa quả tán phòng, Bạch cỏ đỉnh, Kim sài hồ	<i>Polycarpaea corymbosa</i> (L.) Lam.	Cây cỏ
22	Dáng hương trái to	<i>Pterocarpus macrocarpus</i> Kurz	Cây gỗ lớn
23	Đằng sâm, Sâm leo, Đùi gà, Ngân đẵng Java	<i>Codonopsis javanica</i> (Blume) Hook.f. & Thomson	Dây leo
24	Dây cóc, Dây ký ninh, Thuốc sốt rét	<i>Tinospora crispa</i> (L.) Hook. f. & Thomson	Dây leo
25	Dây gắm, Gắm núi, Dây sót, Sốt núi	<i>Gnetum montanum</i> Markgr.	Dây leo
26	Dây khai, Dây vàng hoang	<i>Coptosapelta tomentosa</i> var. <i>dongiense</i> (Blume) Vahl. ex Heyne. (Pit.) Phamh.	Dây leo
27	Dây lõi tiền, Dây mối	<i>Stephania japonica</i> (Thunb.) Miers	Dây leo
28	Dây mối	<i>Stephania japonica</i> var. <i>discolor</i> (Blume) Forman [<i>Stephania hernandiifolia</i> (Willd.) Walp.]	Dây leo
29	Dây thần thông, Rễ gió, Bảo cự hành, Dây đau xương	<i>Tinospora sinensis</i> (Lour.) Merr.	Dây leo
30	Địa Liên, Thiên liên, Tam nại, Sơn nại, Sa khương	<i>Kaempferia galanga</i> L.	Cây cỏ
31	Đỉnh hoa trắng, Đạt phước	<i>Millingtonia hortensis</i> L.f.	Cây gỗ lớn
32	Đỉnh tùng, Phỉ lượt bí	<i>Cephalotaxus mannii</i> Hook.f.	Cây gỗ lớn
33	Đỗ trọng dây, Đỗ trọng nam	<i>Parameria laevigata</i> (Juss.) Moldenke	Dây leo
34	Du sam	<i>Keteleeria evelyniana</i> Mast.	Cây gỗ lớn
35	Gai kim, Chông	<i>Barleria prionitis</i> L.	Cây bụi
36	Gai ma vương, Gai chông, Tật lê, Quỷ kiến sầu, Yết hầu, Hắc hầu, bạch tật lê	<i>Tribulus terrestris</i> L.	Cây cỏ

37	Găng lựu, Găng nhung, Găng gai, Găng trắng, Găng bọt	<i>Catunaregam tomentosa</i> (Blume ex DC.) Tirveng.	Cây gỗ nhỏ
38	Găng vàng hai hạt, Xương cá	<i>Psydrax dicoccos</i> Gaertn [<i>Canthium dicoccum</i> (Gaertn.) Merr.]	Cây bụi
39	Giổi găng, Giổi xương, Đạm cóc, Kụi đũi	<i>Magnolia baillonii</i> Pierre [<i>Paramichelia baillonii</i> (Pierre.) Hu.]	Cây bụi
40	Gỗ đỏ, Gỗ cà te, Gỗ tò te	<i>Azelia xylocarpa</i> (Kurz) Craib.	Cây gỗ lớn
41	Gỗ mật, Gỗ đen	<i>Sindora siamensis</i> Miq.	Cây gỗ lớn
42	Gừng gió, Cầu khương, Phong khương, Riêng gió, Ngải xanh, Ngải mặt trời	<i>Zingiber zerumbet</i> (L.) Roscoe ex Sm.	Cây cỏ
43	Hoàng đằng	<i>Fibraurea tinctoria</i> Lour.	Dây leo
44	Huyết giác, Trâm dứa, Cây xó nhà	<i>Dracaena cambodiana</i> Pierre ex Gagnep.	Cây bụi
45	Khúc khắc, Kim cang Trung quốc, Bạt khắp	<i>Smilax china</i> L.	Dây leo
46	Kiền tím	<i>Campestigma purpurea</i> Pierre	Dây leo
47	Kim điệp thân phình, Thạch học dùi trống, Hoàng thảo kim điệp, Cổ chùy thạch học	<i>Dendrobium chrysotoxum</i> Lindl.	Thực vật phụ sinh
48	Kim ngân hoa, Dây nhân đông	<i>Lonicera japonica</i> Thunb.	Dây leo
49	Kỳ nam gai	<i>Myrmecodia tuberosa</i> Jack	Thực vật phụ sinh
50	Kỳ nam kiến, Bí kỳ nam	<i>Hydnophytum formicarum</i> Jack	Thực vật phụ sinh
51	Lá gấm	<i>Ludisia discolor</i> (Ker Gawl.) A.Rich.	Cây cỏ
52	Lệ dương	<i>Aeginetia indica</i> L.	Cây cỏ
53	Lõi tiên	<i>Stephania longa</i> Lour.	Dây leo
54	Mã tiền	<i>Strychnos nux-vomica</i> L.	Cây gỗ nhỏ
55	Nần gừng, Từ dẫu	<i>Dioscorea dissimulans</i> Prain & Burkill	Dây leo
56	Nắp âm, Nắp âm Trung bộ, Bình nước Trung bộ	<i>Nepenthes anamensis</i> Macfarl.	Cây cỏ

57	Nhàu lông mềm, Cây gạch, Mặt quý	<i>Morinda villosa</i> Hook.f.	Cây gỗ nhỏ
58	Pơ mu	<i>Fokienia hodginsii</i> (Dunn) A.Henry & H.H.Thomas	Cây gỗ lớn
59	Ráng bay, Ráng đuôi phượng lá sồi. Cây chồn đèn, Cốt toái bỏ lá sồi	<i>Drynaria quercifolia</i> (L.) J.Sm.	Khuyết thực vật
60	Re Campuchia, Re lá dày, Quế Cambốt	<i>Cinnamomum cambodianum</i> Lecomte	Cây gỗ nhỏ
61	Sa nhân hai hoa, Sa nhân hồi	<i>Amomum biflorum</i> Jack	Cây cỏ
62	Sa nhân, Sa nhân tím, Mè tré bà	<i>Amomum villosum</i> Lour.	Cây cỏ
63	Sâm cau	<i>Curculigo orchioides</i> Gaertn.	Cây cỏ
64	Sâm mây, Sâm cau, Huệ đá	<i>Peliosanthes teta</i> subsp. <i>teta</i>	Cây cỏ
65	Sâm Phú Yên, Sâm bố chính, Sâm nam, Búp nhân sâm, Thổ hào sâm	<i>Abelmoschus moschatus</i> subsp. <i>tuberosus</i> (Span.) Borss.Waalk.	Cây cỏ
66	Son đào	<i>Gluta usitata</i> (Wall.) Ding Hou [<i>Melanorrhoea usitata</i> Wall.]	Cây gỗ nhỏ
67	Son tiên	<i>Melanorrhoea laccifera</i> Pierre	Cây gỗ lớn
68	Tắc kè đá, Bỏ cốt toái	<i>Drynaria bonii</i> Christ	Khuyết thực vật
69	Thạch hộc	<i>Dendrobium nobile</i> Lindl.	Thực vật phụ sinh
70	Thanh thiên quý lá xếp, Lan trần châu lá xếp	<i>Nervilia plicata</i> (Andrews) Schltr.	Cây cỏ
71	Thiên môn, Thiên môn đông, Tóc tiên leo, Dây tóc tiên	<i>Asparagus cochinchinensis</i> (Lour.) Merr.	Dây leo
72	Thiên tuế lượt	<i>Cycas pectinata</i> Buch, Ham.	Cây bụi
73	Thiết đỉnh lá bẹ	<i>Markhamia stipulata</i> (Wall.) Seem.	Cây gỗ lớn
74	Thư trang 5 lá, Dân Tòng, Giảo cổ lam, Cổ yêm	<i>Gynostemma pentaphyllum</i> (Thunb.) Makino	Dây leo
75	Tiết căn	<i>Sarcostemma acidum</i> (Roxb.) Voigt	Dây leo

76	Trám đen, Trám chim	<i>Canarium pimela</i> K.D.Koenig [<i>Canarium tramdenum</i> Dai & Yakol.]	Cây gỗ lớn
77	Trầm, Trầm hương, Trầm dó	<i>Aquilaria crassna</i> Pierre ex Lec.	Cây gỗ lớn
78	Trân châu một hoa, Một lá tím, Trân châu nhẵn, Trân châu một hoa, Lan một lá	<i>Nervilia crociformis</i> (Zoll. & Moritzi) Seidenf.	Cây cỏ
79	Vạn tuế	<i>Cycas revoluta</i> Thunb.	Cây bụi
80	Vàng đắng	<i>Coccoloba fenestratum</i> (Goetgh.) Colebr.	Dây leo
81	Xá xị, Vù hương, Re dầu, Re hương, Thiên thai ô dược, Thỏ mộc hương, Kê cốt hương	<i>Cinnamomum parthenoxylon</i> (Jack) Meisn.	Cây gỗ lớn
82	Xáo tam phân	<i>Paramignya trimera</i> (Oliv.) Burkill	Cây bụi

**PHỤ LỤC II**
DUỐC LIỆU ƯU TIÊN PHÁT TRIỂN QUI MÔ LỚN

(Được kèm Kế hoạch số 4497 /KH-UBND, ngày 18 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh)

STT	Tên cây thuốc	Tên khoa học	Họ thực vật	Ghi chú
1	Bá bịnh	<i>Eurycoma longifolia</i> Jack subsp	IMAROUBACEAE	PB, NC
2	Bạc hà	<i>Mentha arvensis</i>	LAMIACEAE	PB, ĐB
3	Bách bộ	<i>Stemona tuberosa</i>	STEMONACEAE	NC, NH
4	Bồng bông dẻo	<i>Lygodium flexuosum</i> L	SCHIZEACEAE	PB
5	Cầu tích	<i>Cibotium barometz</i>	DICKSONIACEAE	PB
6	Chuối cô đơn	<i>Musa acuminata</i> Colla.	MUSACEAE	PB, BA
7	Cốt toái bổ	<i>Drynaria fortunei</i> (Mett.) J. Sm	POLYPODIACEAE	PB
8	Dây đau xương	<i>Tinospora sinensis</i> Merr	MENISPERMACEAE	NC
9	Dây Khai	<i>Coptosapelta tomentosa</i> (Bl.) Vahl ex Heyne var.	RUBIACEAE	PB
10	Dây thần thông	<i>Tinospora cordifolia</i> Miers	MENISPERMACEAE	NC
11	Địa liền	<i>Kaempferia galanga</i> L.,	ZINGIBERACEAE	PB, NC, NS
12	Đinh lăng	<i>Polyscias fruticosa</i> L.	ARALIACEAE	ĐB
13	Gấm núi	<i>Gnetum montanum</i> Margf..	GNETACEAE	PB
14	Hà thủ ô đỏ	<i>Polygonum multiflorum</i>	POLYGONACEAE	ĐB
15	Kim ngân hoa	<i>Lonicera japonica</i> Thunb	CAPRIFOLIACEAE	ĐB
16	Lan gấm	<i>Anoecilus roxburglihayata</i>	ORCHIDACEAE	PB
17	Linh chi tím cuồng dài	<i>Ganoderma</i> Sp	GANODERMATAACEAE	PB
18	Lô hội	<i>Aloe barbadensis</i> Mill.	ASPHODELACEAE	ĐB
19	Nghệ Thorel	<i>Curcuma thorelii</i> Gagn.	ZINGIBERACEAE	PB, BA
20	Râu mèo	<i>Orthosiphon aristatus</i> (Blume) Miq.	LAMIACEAE	ĐB

21	Sả	<i>Cymbopogon citratus</i> (L.) Pers	POACEAE	ĐB
22	Sa nhân tím	<i>Amomum longiligulare</i> (T. L. Wu)	ZINGIBERACEAE	PB,BA
23	Sâm bố chính	<i>Hibiscus sagittifolius</i>	MALVACEAE	PB,BA
24	Sâm cau	<i>Curculigo Orchioides</i>	HYPOXIDACEAE	PB, NC
25	Xáo tam phân	<i>Paramignya trimera.</i>	RUTACEAE	NC

Ghi chú: ĐB: Đồng bằng; NS: Ninh Sơn, BA: Bác Ái; NH: Ninh Hải; PB: Vườn QG Phước Bình; NC: Vườn QG Núi Chúa.



PHỤ LỤC III

**LƯU Ý: LIỆU PHỤC VỤ BÀI THUỐC GIA TRUYỀN NGƯỜI CHĂM
CẦN BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN**

(trên nền Kế hoạch số 4497 /KH-UBND, ngày 18 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh)

TT	Tên cây thuốc	Tên tiếng Chăm	Tên khoa học
1	Bình vôi	Pọ prai	<i>Stephania sp.</i>
2	Bao vỏ (Thượng vàng)	Glài nhí	Chưa có tên KH
3	Cam đường, quýt hôi	Phunh trốv hùnh	<i>Limnocitrus littorale</i> (Miq)Sw.
4	Cam thảo dây	Harék kùnh	<i>Abrus precatorius</i> L.
5	Cây xuân hoa	Cây con khi	<i>Pseuderanthemum palatiferum</i>
6	Chân rít	Kai Pan	Chưa có tên khoa học
7	Chanh rừng	Chanh	<i>Citrus limonia</i> Osbeck
8	Chè Vằng	Kộh Chó chặk	<i>Jasminum sub</i>
9	Chó đẻ	Chó đẻ răng cưa	<i>Phyllanthus urinaria</i> L.
10	Chùm ngây	Hala mungây thang	<i>Moringa oleifera</i> Lam
11	Chùm rùm (Bùm sùm)	Phunh taithu	<i>Polythia intermedia</i> (Pierre)
12	Cỏ Bông tai	Harók Watai	<i>Asclepias curassavica</i> L
13	Cối xay	Phunh pơ	<i>Abutilon indicum</i> (L.) Sweet
14	Củ gấu	Harok kiruặk	<i>Cyperus rotundus</i> L.
15	Củ gió đất	Mào tổ đắk	<i>Tinospora capillipes</i> Gagnep
16	Đa đa, cò cưa, xân	Phunh đa	<i>Harrisonia perforate</i> (Blanco) Merr
17	Dây Chiều	Klài đik pui	<i>Tetracera scandens</i> (L.) Merr.
18	Dây đau xương	Harók Đản	<i>Tinospora sinensis</i> (Lour.) Merr.
19	Dây lạc tiên	Haréh bao	<i>Passiflora edulis</i> Sims
20	Diệp hạ châu	Diệp hạ châu	<i>Phyllanthus urinaria</i> L.
21	Đình lăng		<i>Polyscias fruticosa</i> L
22	Dứa dại	Phunh chakhek klài	<i>Padanus tonkinensis</i> Mart
23	Gai Yết hầu, Bạch tật lê	Phunh kachắk	<i>Tribulus terretris</i> L.
24	Gáo vàng	Gáo vàng	<i>Nauclea orientalia</i>
25	Gối hạc		<i>Eea rubra</i> Blunne
26	Gừng trắng	Phunh ngắi	<i>Zingiber officinale</i> Rosc.
27	Hỗ vĩ	Klắk mon	<i>Sansevieria trifasciata</i> Prain

28	Hồi đầu thảo		<i>Tacca plantaginea</i> (Hance) Drenth
29	Huyết giác	Phunh Kachák mao	<i>Dracaena cambodiana</i> Pierce ex Gagnep
30	Huyết rồng	Harék Kumo	<i>Spatholobus harmandii</i> Gagnep
31	Khổ qua rừng	Nhjăm già Klài	<i>Momordica charantia</i> L.
32	Kim tiền thảo	Harót chà liền	<i>Desmodium styraci-tolium</i> (Osborne), Merr
33	Lúc (cây cúc tần)	Phunh ták tják	<i>Pluchea pteropoda</i> Hemsl
34	Lựu bạch	Phunh Kàlim Kó	<i>Puni-cagranatum</i> L.,
35	Mạch môn	Mạch môn	<i>Ophiopogon japonicus</i> (L.f.) Ker.-Gawl.
36	Mật nhân (Bá bệnh)		<i>Eurycoma longifolia</i>
37	Muồng trâu	Muồng trâu	<i>Cassia alata</i> L.
38	Nga truật	Nhí chụ	<i>Curcuma zedoaria</i> (Berg.) Rosc.
39	Ngũ gia bì gai	Phen lan kì ròi	<i>Acanthopanax trifoliatum</i> (L.) Merr.
40	Ngũ trảo (hoàng kinh,)	Phunh nhàn	<i>Vitex negundo</i> L.
41	Nhàu	Phunh nhao thang	<i>Morinda citrifolia</i> L
42	Nho rừng	Phunh pọ klài	<i>Ampelocissus arachdoinea</i> , Planch
43	Phèn đen	Tầm tên	<i>Phyllanthus reticulatus</i> Poir
44	Quýt rừng	Quýt	<i>Citrus reticulata</i> Blanco
45	Rễ Đuối (Mũi đuối)	Ku Kúk	<i>Streblus asper</i> Lour.
46	Ráy	Nhjăm Kòà Klài	<i>Alocasia odora</i> (Roxb) C.
47	Sứ (Đại)		<i>Plummeria rubra</i> L.
48	Sầu đầu	Phunh tang	<i>Azadirachta indica</i> Juss
49	Sung	Phunh pọh dà	<i>Ficus racemosa</i> L.
50	Thần xạ	Phunh sầm sạ	<i>Luvunga nitida</i> Pierre
51	Thiên môn		<i>Asparagus cochinchinensis</i>
52	Thỏ phục linh	Pọh Ku kun	<i>Smilax glabra</i> Roxb.
53	Thống linh	Phunh Thống linh	Chưa có tên khoa học
54	Tô mộc	Phunh pang	<i>Caesalpinia sappan</i> L.
55	Trinh Nữ hoàng cung	Trinh Nữ hoàng cung	<i>Crinum latifolium</i> L.
56	Trôm	Phunh plôm	<i>Sterculia foetida</i> L.

57	Vọng giang Nam	Tá Pùi	<i>Cassia occodentalis</i> L.
58	Vông nem	Hala phunh tạo	<i>Erythrina variegata</i> L.
59	Vú bò (ngải phún)	Phunh pạch	<i>Ficus simplicissima</i> Lour
60	Xào đông	Langay Klài	<i>Murraya koenigil</i> (L) Spreng



PHỤ LỤC IV

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN TẬP TRUNG ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ

Quy hoạch số 4497 /KH-UBND, ngày 18 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh)

STT	Dự án	Nội dung	Thời gian
Sở Y tế chủ trì, phối hợp Ban quản lý Khu công nghiệp và các đơn vị có liên quan:			
01	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thuốc, mỹ phẩm từ cây Neem (<i>Azadirachta indica</i> A.Juss)	Đầu tư xây dựng tại Khu Công nghiệp Phước Nam dây chuyền chiết xuất nguyên liệu làm thuốc từ cây Neem; dây chuyền sản xuất thuốc và mỹ phẩm 15 triệu sản phẩm/năm. Vốn đầu tư 150 tỷ VNĐ.	2022-2030
02	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng từ cây Lô hội (<i>Aloe vera</i>)	Đầu tư xây dựng tại Khu Công nghiệp Phước Nam dây chuyền sản xuất thuốc và mỹ phẩm và thực phẩm chức năng 10 triệu sản phẩm/năm. Vốn đầu tư 100 tỷ VNĐ.	2022-2030
03	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thực phẩm chức năng từ Nho, Dê, Cừu.	Đầu tư xây dựng tại Khu Công nghiệp Phước Nam dây chuyền sản xuất thuốc và mỹ phẩm và thực phẩm chức năng 5 triệu sản phẩm/năm. Vốn đầu tư 50 tỷ VNĐ.	2022-2030
Sở Y tế chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan			
04	Dự án trồng các cây dược liệu bằng công nghệ cao	Đầu tư trồng 50 ha các cây dược liệu phục vụ nhu cầu sản xuất thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng. Vốn đầu tư 20 tỷ VNĐ.	2022-2030